

KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

SỰ CHUYỂN ĐỔI KHÔNG GIAN NHÀ VƯỜN TRUYỀN THỐNG TỌA LẠC TRONG KHU VỰC KINH THÀNH HUẾ

Nguyễn Ngọc Tùng*
Hirohide Kobayashi**

1. Tổng quan

Nói đến thành phố vườn Huế, không thể không nhắc đến các nhà vườn truyền thống Huế (NVTTH), là một phần quan trọng không thể thiếu của đặc trưng văn hóa Huế đòi hỏi cần phải bảo tồn. Nhưng mặt khác, chúng hiện là nhà của người dân nên việc chuyển đổi biến dạng gần như là một xu thế tất yếu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội. Chính vì vậy việc nghiên cứu toàn diện về sự hình thành, tổ chức không gian, chuyển đổi các NVTTH sẽ giúp cho việc hiểu rõ hơn các giá trị của những ngôi nhà đó, đồng thời, làm cơ sở cho quá trình



Hình 1: Bản đồ vị trí các NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành.

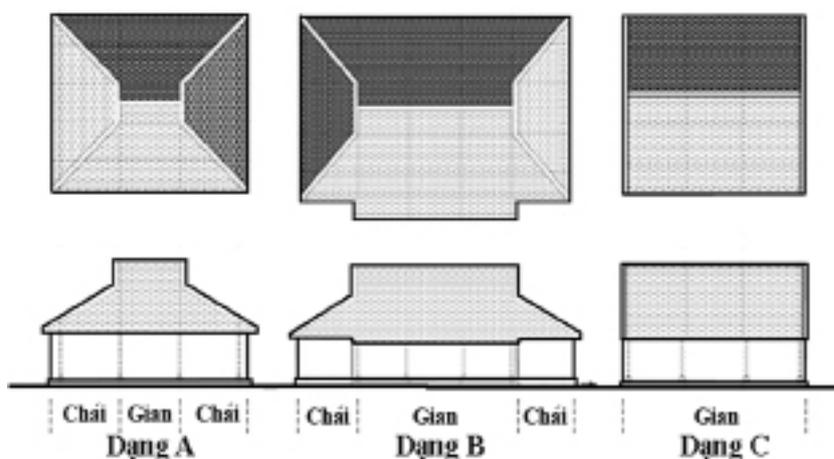
định hướng bảo tồn thích ứng các ngôi nhà vườn Huế trong cuộc sống đương đại. (***) Riêng trong phạm vi bài viết này chỉ tập trung vào việc nghiên cứu sự chuyển đổi không gian các NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành. (1)

Để giải quyết mục tiêu trên, 84 NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành đã được khảo sát sơ bộ bằng chụp ảnh và xác định vị trí tọa lạc. Trong 84 ngôi nhà này, có 56 nhà được đo vẽ chi tiết và phỏng vấn chủ nhân nhằm thu thập thông tin về lịch sử ngôi nhà, quá trình chuyển đổi và những nguyên nhân gây chuyển đổi đó (hình 1).

* Khoa Kiến trúc, Đại học Khoa học Huế.

** Trường Sau Đại học Nghiên cứu Môi trường Toàn cầu, Đại học Kyoto, Nhật Bản.

*** Xem thêm các bài của tác giả Nguyễn Ngọc Tùng: “Sự chuyển đổi mặt đứng nhà chính của nhà vườn truyền thống trong khu vực Kinh Thành Huế”, tạp chí *NC&PT*, số 4 (102). 2013, và bài “Ảnh hưởng của Kinh Thành Huế đến hình thái nhà vườn truyền thống tọa lạc trong khu vực Kinh Thành”, tạp chí *NC&PT*, số 6-7 (104-105). 2013. BBT.



Hình 2: Phân loại NVTTH theo số gian và mái của nhà chính.

Các NVTTH này được phân thành 3 dạng dựa theo số gian và mái của nhà chính: dạng A (1 gian-2 mái), dạng B (3 gian-2 mái), và dạng C (3 gian) (hình 2).⁽²⁾ Đối tượng của bài viết này, những NVTTH được đưa vào nghiên cứu phải đảm bảo yêu cầu là nhà chính

phải là nhà Rường hoặc nhà Rội (đây là 2 dạng nhà truyền thống phổ biến ở Huế và các tỉnh lân cận như Quảng Trị và Quảng Bình) và nhà phải có vườn.⁽³⁾

Bố cục sắp xếp giữa nhà chính và nhà phụ của các NVTTH trong khu vực Kinh Thành được chia làm 4 dạng như ở bảng 1. Bảng 1 cho thấy bố cục dạng I chiếm ưu thế với 35 nhà. Dạng IV có chỉ 3 nhà, tuy nhiên 2 nhà ở dạng này được chuyển đổi từ dạng II và nhà còn lại là từ dạng I.

Bảng 1: Các dạng bố cục sắp xếp giữa nhà chính (1) và nhà phụ (2)

| Bố cục sắp xếp giữa nhà chính và nhà phụ | Dạng I | Dạng II | Dạng III | Dạng IV |
|--|------------|-----------|----------|-----------|
| | | | | |
| Số lượng (%) | 35 (62,5%) | 9 (16,1%) | 3 (5,3%) | 9 (16,1%) |

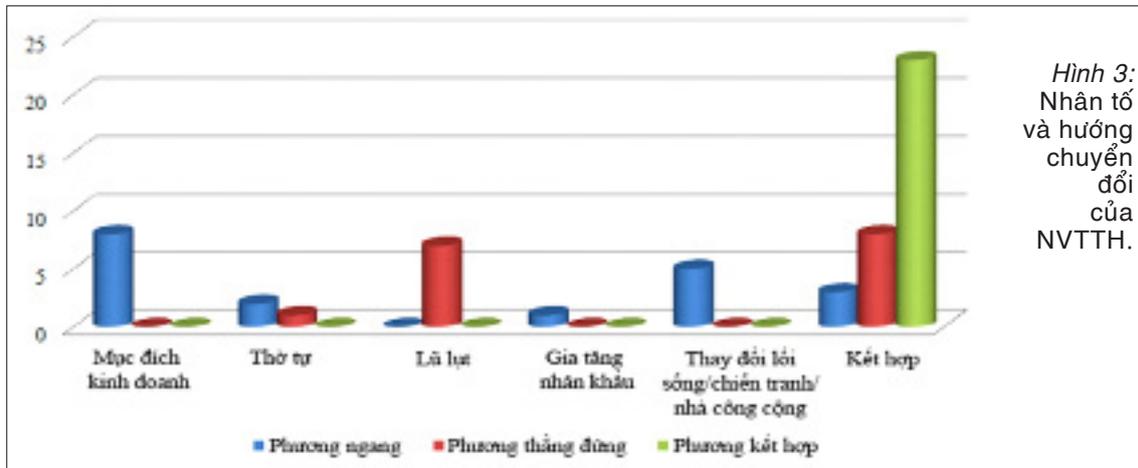
2. Quá trình chuyển đổi không gian NVTTH

Qua khảo sát đo vẽ 56 NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành, chúng tôi nhận thấy các ngôi nhà này đã và đang biến đổi theo những hình thái khác nhau dưới tác động của các nhân tố như mục đích kinh tế, ảnh hưởng của lũ lụt, sự gia tăng nhân khẩu trong gia đình, mục đích thờ tự, và sự thay đổi lối sống. Bảng 2 cho thấy mục đích kinh tế là nhân tố chính làm biến đổi NVTTH vào năm 2007 với 33% (ví dụ chủ nhân xây thêm phòng hoặc sử dụng không gian trong nhà thành nơi kinh doanh, quầy hàng, cho thuê để tăng thu nhập thì được quy vào nhân tố “mục đích kinh tế”). Tuy nhiên đến năm 2012 thì lũ lụt là nhân tố quan trọng làm các NVTTH trong khu vực Kinh Thành biến đổi với tỷ lệ 31% (ví dụ chủ nhân cho xây thêm gác lửng hoặc thêm tầng nhằm đối phó lũ lụt thì được quy vào nhân tố này).

Bảng 2: Nhân tố gây biến đổi NVTTH tọa lạc trong Kinh Thành

| Nhân tố | Năm 2007 | Năm 2012 |
|---|----------|----------|
| Lũ lụt | 17% | 31% |
| Mục đích kinh tế | 33% | 27% |
| Gia tăng nhân khẩu | 21% | 25% |
| Mục đích thờ tự | 14% | 11% |
| Thay đổi lối sống/nhà công cộng/chiến tranh | 15% | 6% |
| Tổng | 100% | 100% |

Thực tế thì rất nhiều trường hợp NVTTH chuyển đổi dưới tác động của nhiều nhân tố. Có nghĩa là sự chuyển đổi NVTTH do tác động hoặc bởi mục đích kinh tế, gia tăng nhân khẩu, mục đích thờ tự, lũ lụt, hoặc bị chuyển thành nhà công cộng (như nhà trẻ, nhà tưởng niệm...), do hậu quả chiến tranh, thay đổi lối sống, hoặc bởi sự kết hợp hai hay nhiều nhân tố nói trên (hình 3). Bên cạnh đó, có thể thấy có ba phương chuyển đổi của các ngôi nhà này, đó là phương thẳng đứng (xây thêm tầng, gác lửng), phương ngang (cơi nới, xây thêm công trình 1 tầng), và phương kết hợp (chuyển đổi vừa theo phương thẳng đứng vừa theo phương ngang). Hình 3 cho thấy dưới tác động của lũ lụt, các NVTTH luôn chuyển đổi theo phương thẳng đứng, trừ một nhà xây lên 2 tầng nhằm mục đích thờ tự ở tầng 2. Con số NVTTH chuyển đổi dưới tác động của nhân tố kết hợp là nhiều nhất với 32 nhà. Trong 32 nhà đó, 23 nhà chuyển đổi cả phương thẳng đứng lẫn phương ngang.

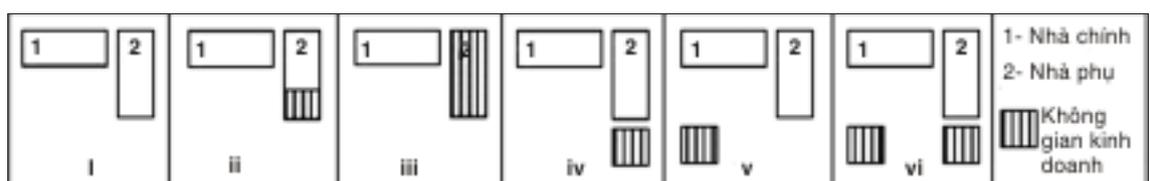


Để phân tích sự chuyển đổi của các NVTTH này, bài viết chọn một ngôi nhà làm ví dụ để phân tích. Ngôi nhà này có ký hiệu là B03 ở hình 1. Nhà xây vào năm 1910, từ đó đến năm 1999, nhà bị chia cắt nhiều lần và đem bán vì mục đích kinh tế. Khi đó, nhà chính có 2 phòng ngủ ở 2 chái, không gian thờ, kho, phòng khách và không gian thư giãn. Nhà phụ thì có phòng bếp, phòng làm việc-học tập, kho, phòng ngủ và phòng khách (cũng là phòng sinh hoạt chung). Sau cơn lụt lịch sử năm 1999, một phần nhà phụ được xây lên tầng 2 để chống lũ lụt. Bên cạnh đó, chủ nhân cũng cho xây thêm 2 dãy nhà phía sau để cho thuê vào năm 2002 (ảnh trái của hình 4). Đến nay thì ngôi nhà này không có thay đổi gì lớn. Tuy nhiên dường như các sinh hoạt hàng ngày tập trung chủ



ý ở nhà phụ, trong khi nhà chính chủ yếu sử dụng để thờ và một số không gian bên trong đang dần bỏ trống (ảnh phải của hình 4). Qua trên cho thấy sự chuyển đổi của ngôi nhà B03 này là do mục đích kinh tế (xây thêm nhà cho thuê) và lũ lụt (xây tầng 2).

Qua khảo sát thực tế thì sự chuyển đổi của các NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành rất phức tạp với nhiều hình thái khác nhau. Để đơn giản hóa việc thể hiện quá trình chuyển đổi các NVTTH, dạng I bố cục sắp xếp giữa nhà chính và nhà phụ ở bảng 1 được dùng làm đại diện cho các dạng khác. Như vậy, sắp xếp không gian ban đầu một NVTTH để thể hiện như ảnh i của hình 5. Dưới tác động của một nhân tố (ví dụ mục đích kinh tế), một phần nhà phụ (ảnh ii), toàn bộ nhà phụ (ảnh iii), một nhà phụ mới xây sát hoặc xây tách biệt nhà phụ cũ (ảnh iv và v), hoặc cả hai trường hợp vừa nêu (ảnh vi) sẽ xảy ra.



Hình 5: Sự chuyển đổi một NVTTH dưới tác động của một nhân tố.

Phân tích tương tự đối với những NVTTH khác, sự chuyển đổi của 56 ngôi nhà tọa lạc trong khu vực Kinh Thành được thể hiện như hình 6. Có tất cả 18 trường hợp chuyển đổi theo 3 hướng (ngang, thẳng đứng và kết hợp) dưới tác động của các nhân tố nói trên (mục đích kinh tế, thờ tự, lũ lụt, gia tăng nhân khẩu, thay đổi lối sống/nhà công cộng/chiến tranh và sự kết hợp của các nhân tố trên). Trong 18 trường hợp chuyển đổi này, không có sự chuyển đổi NVTTH nào trong 9 trường hợp H-3, V-1, V-4, V-5, HV-1,

HV-2, HV-3, HV-4 và HV-5. Cứ mỗi trường hợp, các NVTTH có thể chuyển đổi thành những dạng nhỏ hơn. Ví dụ ở trường hợp H-1 (chuyển đổi theo hướng ngang dưới tác động của mục đích kinh tế), 8 nhà chuyển đổi thành 4 dạng tùy thuộc vào vị trí không gian bị biến đổi, chẳng hạn một phần của nhà phụ (A11, C01 và C13 ở dạng H-12 của hình 6), một phần của nhà chính (B06 ở dạng H-13 của hình 6), và 1 nhà mới tách biệt nhà phụ (A06 và C05 ở dạng H-14 của hình 6).⁽⁴⁾

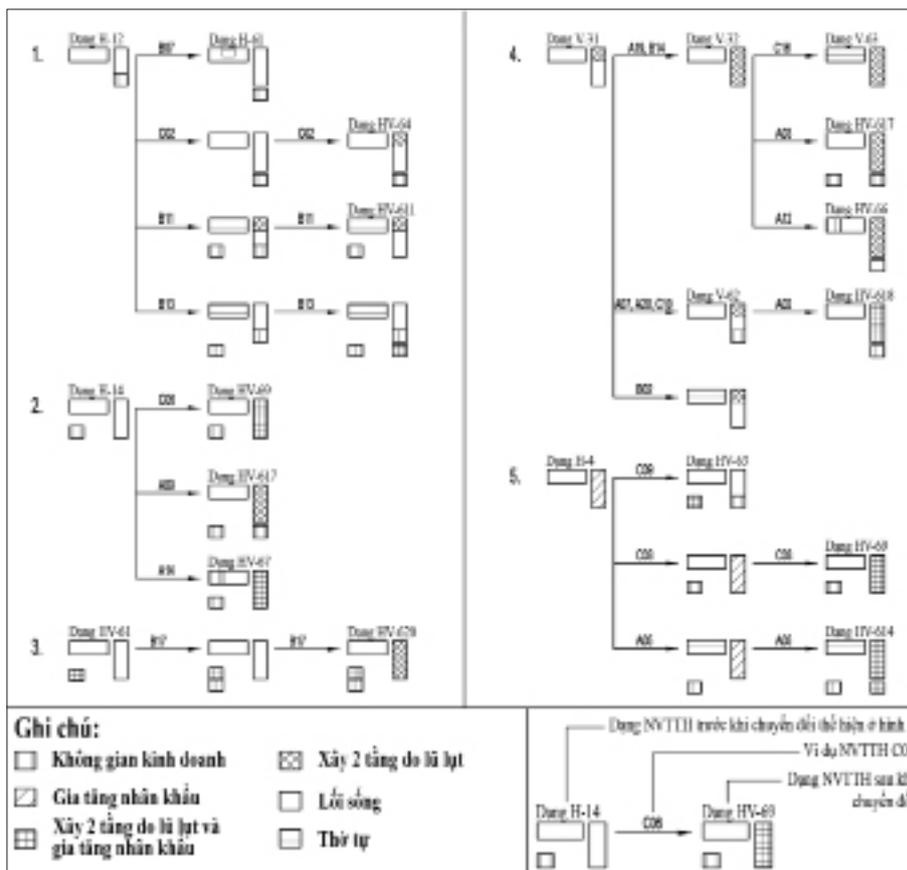
| | Hướng ngang (H) | Hướng thẳng đứng (V) | Hướng kết hợp (HV) | | | | |
|--|---|---|------------------------------------|--|--|--|--|
| Mục đích kinh tế (1) | (H-1) A18, B01 Dạng H-11 B06 Dạng H-13 | (V-1) A11, C01, C13 Dạng H-12 A06, C05 Dạng H-14 | (HV-1) (HV-2) (HV-3) (HV-4) (HV-5) | | | | |
| Thứ tự (2) | (H-2) A01 Dạng H-21 | (V-2) C03 Dạng V-2 | | | | | |
| Lũ lụt (3) | (H-3) | (V-3) A08, B12, B18, C04 Dạng V-31 A15, A19, B14 Dạng V-32 | | | | | |
| Gia tăng dân số (4) | (H-4) C05 Dạng H-4 | (V-4) | | | | | |
| Lối sống/nhà công cộng/chiến tranh (5) | (H-5) B04, C08, C16 Dạng H-51 B15, C17 Dạng H-52 | (V-5) | | | | | |
| Nguyên nhân kết hợp (6) | (H-6) B07 Dạng H-61 B10 Dạng H-63 | (V-6) B02 Dạng V-61 B18, C16 Dạng V-63 A07, A20, C19 Dạng V-62 | | | | | |
| <p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Mục đích kinh tế <input type="checkbox"/> Gia tăng dân số <input type="checkbox"/> Xây 2 tầng do lũ lụt và gia tăng dân số <input type="checkbox"/> Xây 2 tầng do lũ lụt <input type="checkbox"/> Lối sống <input type="checkbox"/> Thứ tự | <p>Chú thích:</p> <p>Nhà Chính — NVTTH — Nhà Phụ</p> <p>2 phần Nhà Chính — 1 phần Nhà Phụ</p> <p>Nhà xây mới — Nhà xây mới</p> <p>Dạng biến đổi</p> | | | | | | |

Hình 6: Sự chuyển đổi của 56 NVTTH trong khu vực Kinh Thành.

Chuyển đổi phức tạp nhất của các NVTTH là ở trường hợp HV-6 với 20 dạng khác nhau. Tất cả những NVTTH có sự chuyển đổi theo hướng thẳng đứng thì nguyên nhân là do lũ lụt và một số nhà là vừa do lũ lụt vừa do sự gia tăng nhân khẩu trong nhà. Mục đích kinh tế là nguyên nhân chính của những chuyển đổi theo hướng ngang. Đối với nhân tố thay đổi lối sống, dường như nhân tố này có ảnh hưởng đến môi trường sống của tất cả các NVTTH. Tuy nhiên sự ảnh hưởng của nhân tố này phần lớn không rõ ràng và khó để nhận biết bởi vì quá trình chuyển đổi của ngôi nhà dưới tác động của nhân tố này thay đổi từ từ.

Có thể thấy, hầu hết sự chuyển đổi của NVTTH chủ yếu xảy ra ở nhà phụ. Nếu có chuyển đổi ở nhà chính thì chủ yếu là vì lý do thờ tự trừ 4 nhà A12, A14, A18 và B06 chuyển đổi vì lý do kinh tế. Điều này chứng tỏ nhà chính đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tâm thức của chủ nhân (ít chuyển đổi và hầu như chỉ chuyển đổi vì mục đích thờ tự). Như vậy, để thích ứng với cuộc sống đương đại thì sự chuyển đổi, biến dạng ở nhà phụ được xem là ưu tiên hàng đầu.

Trong 9 trường hợp chuyển đổi của NVTTH ở hình 6 (vì có 9 trường hợp khác không xảy ra), sự chuyển đổi của các ngôi nhà trong những trường hợp này có thể quan sát qua hình 7. Hình 7 cho thấy sự chuyển đổi của các NVTTH trong 9 trường hợp có thể chia thành 5 hướng và mỗi hướng có thể chia thành nhiều hướng chuyển đổi nhỏ hơn. Ví dụ dạng H-14 ở hướng 2 ban đầu có xây một nhà phụ độc lập do ảnh hưởng của mục đích kinh tế. Sau đó nó có thể chuyển đổi thành 3 hướng nhỏ thể hiện ở trường hợp các nhà C06, A09 và A14. Sự chuyển đổi của 3 nhà này có thể miêu tả sơ lược như sau.



Hình 7: Những khả năng chuyển đổi của NVTTH trong 9 trường hợp thể hiện ở hình 6.

Đối với nhà C06, chủ nhân đã mua đất và xây nhà vào năm 1953. Khó khăn kinh tế dẫn đến việc xây thêm cửa hàng bán quần áo ở phía sau nhà. Thời điểm này, ngôi nhà thuộc dạng H-14. Sau cơn lụt 1999, ngôi nhà phụ được xây thành 2 tầng nhằm chống lụt và là nơi ở cho gia đình người con trai. Như vậy ngôi nhà này hiện đang thuộc dạng HV-69 (hình 8).



Sự chuyển đổi nhà A14 tương tự như trường hợp nhà C06 khi không gian trước nhà chính được xây thành cửa hàng quần áo vào năm 2002. Sau đó, nhà phụ cũ được xây thành 2 tầng nhằm đối phó lũ lụt và gia tăng nhân khẩu vào năm 2005. Ngoài ra, một phần không gian nhà chính được dùng để kinh doanh. Như vậy, ngôi nhà đã chuyển đổi từ dạng H-14 sang dạng HV-67 (hình 9).



Hình 9: Chuyển đổi không gian nhà A14 (83 Ngõ Đức Kế).
Chú thích như ở hình 4.

Đối với sự chuyển đổi nhà A09, chủ nhân hiện tại mua ngôi nhà vào năm 1983. Khoảng năm 2004, ngôi nhà thuộc dạng H-14 khi 2 phần đất phía trước nhà được xây cho thuê nhằm tăng thêm thu nhập. Cuối cùng ngôi nhà chuyển sang dạng HV-617 khi nhà phụ được xây lên 2 tầng để chống lụt và gia tăng nhân khẩu. Ngoài ra, một ngôi nhà phụ khác được xây phía sau cạnh nhà phụ cũ nhằm cho sinh viên thuê (hình 10).



Hình 10: Chuyển đổi không gian nhà A09 (34 Nguyễn Trãi).
 Chú thích như ở hình 4.

3. Kết luận

Dưới tác động của các nhân tố như mục đích kinh tế, sự gia tăng nhân khẩu, mục đích thờ tự, đối phó với lũ lụt, bị chuyển đổi công năng thành nhà công cộng, lối sống, hoặc sự kết hợp của các nhân tố trên làm không gian các NVTTH chuyển đổi theo ba phương (phương thẳng đứng, phương ngang, phương kết hợp thẳng đứng và ngang). Từ đó có thể chia ra 18 dạng chuyển đổi của những ngôi nhà này được thể hiện như hình 6. Tuy nhiên, chỉ có 9 dạng là có sự chuyển đổi. Giữa 9 dạng này, các ngôi nhà có thể chuyển đổi theo 5 hướng như thể hiện ở hình 7. Từ 5 hướng chuyển đổi này, có thể chia thành nhiều hướng nhỏ nữa.

Có thể thấy rằng các NVTTH được khảo sát có sự chuyển đổi từ hình thái và không gian đơn giản đến phức tạp. Những chuyển đổi này tập trung chủ yếu ở nhà phụ, trong khi nhà chính không có biến đổi nhiều. Hầu hết các nhà chính đều giữ nguyên hình thái của nó. Điều đó có thể nói rằng nhà phụ là lựa chọn đầu tiên để cải tạo và biến đổi nhằm đáp ứng cuộc sống hiện đại. Mặt khác, nhà chính đóng một vai trò quan trọng đối với đời sống tinh thần của chủ nhân và họ cố gắng để bảo tồn nhà chính của họ.

N N T - H. Kobayashi

CHÚ THÍCH

- (1) Qua khảo sát cho thấy, các NVTTH tọa lạc trong khu vực Kinh Thành chịu tác động của quá trình đô thị hóa, phát triển kinh tế và ảnh hưởng lũ lụt nhiều hơn so với các vùng khác ở Huế, đó là lý do bài viết chọn Kinh Thành Huế làm địa điểm nghiên cứu.
- (2) Qua khảo sát 56 NVTTH trong khu vực Kinh Thành, hầu hết chủ nhân trước đây của nhà 3 gian-2 chái thuộc dòng dõi hoàng tộc hoặc quan lại thời Nguyễn (17/22 nhà). Ít nhất 7 ngôi nhà 1 gian-2 chái có nguồn gốc từ quan lại hoặc công chúa triều Nguyễn, trong khi không có trường hợp nào như trên đối với nhà 3 gian. Chứng tỏ số gian của nhà chính phần nào thể hiện địa vị của chủ nhân trước đây.
- (3) Việc đưa ra tiêu chuẩn nhà vườn Huế tùy thuộc vào mục đích của mỗi nghiên cứu, ví dụ như diện tích nhà, năm xây dựng, và nhà chính phải là hệ nhà Rường, Rội hay không.
- (4) Ở dạng H-11 của hình 8, tình trạng khó khăn về kinh tế là nguyên nhân khiến chủ nhân 2 ngôi nhà A16 và B01 bán phần đất nhà phụ trước đây để xây lại nhà phụ mới và trang trải cuộc sống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cadiere, L. (1933). *La Citadelle de Hue-Onomastique* (Kinh Thành Huế-Địa danh), Nxb Đà Nẵng, 1996.
2. Chu Quang Trứ (2004). *Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*, Nxb Mỹ Thuật, Hà Nội.
3. Construction Publishing House (1999). *Preserving Hanoi's Architectural and Landscape Heritage*, Hanoi.
4. Dương Tiến Anh (2004). “Bảo tồn và phát huy giá trị nhà vườn truyền thống Huế nhìn từ góc độ pháp lý”, *Di sản văn hóa Huế - 20 năm bảo tồn & phát triển*, Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế, Huế, tr. 520-528.
5. Hoàng Thanh Thủy (1999). “Tâm thức người Việt và nhà vườn xứ Huế”, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Kiến trúc TP Hồ Chí Minh.
6. Lê Duy Sơn (2004). “Về những phủ đệ ở Huế thời các vua Nguyễn”, tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 4, tr. 20-30.
7. Lê Kim Anh (2007). “Nhà Rường vườn Huế xưa”, tập san *Nhớ Huế số 34: Nhà vườn Huế*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, tr. 8-12.
8. Nguyễn Bá Đương (2004). *Traditional Vietnamese Architecture*, The gioi Publishers, Hanoi.
9. Nguyễn Đăng Vinh & Nguyễn Đăng Quang (2008). “Huế thời nhà Nguyễn (1802-1945)”, *Kinh đô Việt Nam xưa và nay*, Nxb Lao động, Hà Nội, tr. 93-182.
10. Nguyễn Hữu Thông (2001). “Nghiên cứu và bảo tồn hợp lý nhà vườn truyền thống Huế”, Đề tài nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Khoa học Huế.
11. Nguyễn Hữu Thông (2008). *Nhà vườn xứ Huế*, Nxb Văn nghệ, TP Hồ Chí Minh.
12. Nguyen Ngoc Tung (2007). “Transformation of Hue Traditional Garden Houses in Hue Citadel Area”, *Journal of ISACS international symposium*, Vol. 1, pp. 20-29.
13. Nguyễn Ngọc Tùng (2010). “Nhà vườn truyền thống Huế - nguồn gốc những biến dạng”, tạp chí *Kiến trúc*, số 5, tr. 46-51.
14. Nguyễn Ngọc Tùng (2013). “Sự chuyển đổi không gian nhà vườn truyền thống Huế - những tác động và giải pháp bảo tồn thích ứng”, Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Di sản văn hóa và di sản thiên nhiên khu vực bắc miền Trung: Bảo tồn và phát huy giá trị, UBND TP Vinh, tr. 400-416.
15. Nguyễn Ngọc Tùng (2013). “Sự chuyển đổi mặt đứng nhà chính của nhà vườn truyền thống trong khu vực Kinh Thành Huế”, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 4 (102). 2013, tr. 88-98.
16. Nguyen Ngoc Tung, Hirohide Kobayashi, Masami Kobayashi (2012). “No. 9 Ngo Thoi Nham Street: the evolution of a traditional garden house in Hue, Vietnam”, *Sansai - An Environmental Journal for the Global Community*, No. 6, pp. 65-84.

17. Nguyen Ngoc Tung, Hirohide Kobayashi & Masami Kobayashi (2011). "Effect of Hue Citadel on the Layout of Traditional Garden Houses Located in its Area, Vietnam", *Journal of Civil Engineering and Architecture*, Vol. 5, USA, pp. 918-927.
18. Nguyễn Văn Đăng (1999). "Đô thị Huế dưới thời Nguyễn" trong *Đô thị Việt Nam dưới thời Nguyễn*, Nxb Thuận Hóa, Huế, tr. 48-78.
19. Nội Các triều Nguyễn (quyển 201). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1993, Chương 13, tr. 150-176.
20. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2006). *Đại Nam nhất thống chí*, Phạm Trọng Điềm dịch, Nxb Thuận Hóa, Huế.
21. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2009). *Minh Mạng chính yếu*, Nxb Thuận Hóa, Huế.
22. Rapoport, A. (1969). *House Form and Culture*, London, Prentice Hall, Inc.
23. Trần Bá Tĩnh (2005). "Nghiên cứu và xây dựng bản đồ nhà truyền thống Huế", Đề tài nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Khoa học Huế.
24. Trường Đại học Nữ Chiêu Hòa (2003). *Kiến trúc phố cổ Hội An*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

TÓM TẮT

56 ngôi nhà vườn truyền thống tọa lạc trong khu vực Kinh Thành Huế được khảo sát đo vẽ và phỏng vấn chủ nhà nhằm tìm hiểu quá trình chuyển đổi không gian của chúng. Kết quả cho thấy, dưới tác động của mục đích kinh tế, sự gia tăng nhân khẩu, ảnh hưởng lũ lụt, mục đích thờ tự, cùng các nhân tố khác làm không gian các ngôi nhà chuyển đổi theo 3 phương (phương ngang, phương thẳng đứng và phương kết hợp). Các dạng chuyển đổi này có thể quan sát ở 9 dạng khác nhau. Ngoài ra, không gian các NVTTH cũng có thể chuyển đổi qua lại trong 9 dạng đó theo 5 trường hợp.

Nhìn chung, các chuyển đổi không gian này đi từ đơn giản đến phức tạp và chủ yếu xảy ra ở các nhà phụ, trong khi nhà chính gần như ít biến đổi và giữ nguyên hình dạng ban đầu của nó. Điều đó cho thấy nhà chính đóng một vai trò quan trọng trong tâm thức của chủ nhân và họ tìm cách giữ gìn và bảo tồn nhà chính của họ trong cuộc sống đương đại.

ABSTRACT

TRANSFORMATION OF SPATIAL ORGANIZATION OF TRADITIONAL GARDEN HOUSES LOCATED IN HUẾ CITADEL AREA

According to the measuring and interviewed surveys of 56 Huế Traditional Garden Houses located in the Citadel area, the spatial organization of these houses have been transformed into various configurations. The transformation of Huế Traditional Garden Houses can be caused by either business venture, growth of family members, requirement of space for clan worship, flood prevention, public usage and living purpose, or the combination of various causes. Besides, three directions of the transformations can be identified as well-horizontal plane, vertical plane and combined plane. With these three directions and the impacts of six causing factors, 9 variations of Traditional Garden Houses' transformation can be found. The transformation of Huế Traditional Garden Houses among the above 9 variations can also be observed. It is found that the transformation of nine variations can be classified into five directions. Each direction can be further divided into different types according to their possible transformation.

Generally, Huế Traditional Garden Houses are transformed from simple to complex forms and spaces. These transformations mainly occur in *nhà phụ* (sub-house), while their *nhà chính* (main house) have not changed so much. This demonstrates that *nhà chính* has an important role in the owners' spiritual life. Thus, the owners try to preserve and conserve *nhà chính* for contemporary use.